

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2025/HS-PT
Ngày 21/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản.

Ông Nguyễn Thế Doanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025, do có kháng cáo của bị hại Phạm Văn Ch đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2025/HSST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên).

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

1. Vũ Văn Ch 1; tên gọi khác: Không; sinh năm 1997 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Hưng Đạo Tây, xã ĐQ, huyện ĐH, tỉnh TB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Th và bà Vũ Thị Th; có vợ là Nguyễn Hà M, vợ chồng bị cáo có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/3/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh ĐN khởi tố bị can về hành vi “Sử dụng trái phép mạng máy tính, mạng viễn thông” theo khoản 1 Điều 288 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2024 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

2. Lê Trọng H; tên gọi khác: Không; sinh năm 1995 tại Yên Bái; Nơi cư trú: Bản Ngã B K, xã PL, huyện M C C, tỉnh Y B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ

văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Duy H và bà Phạm Thị B; có vợ là Ngô Thị Thu H, vợ chồng có 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2024 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

* *Bị hại có kháng cáo:* Ông **Phạm Văn Ch**, sinh năm 1964. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Số 44 Hà Huy Giáp, phường ĐĐ, thành phố QN, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06/2023, Vũ Văn Ch 1 tìm hiểu trên mạng xã hội biết được việc sản xuất thực phẩm chức năng giả rồi bán ra thị trường sẽ kiếm được lợi nhuận cao nên đã tìm hiểu cách sản xuất. Sau đó Ch 1 liên hệ với người theo Ch 1 khai có tên là Nguyễn Thị Thắm, không rõ lai lịch địa chỉ đề mua các viên nang cứng (màu đỏ và màu trắng). Đồng thời Ch 1 trao đổi với một người đàn ông có tài khoản facebook tên “Duong Đức”, không rõ nhân thân lai lịch đề mua các nguyên liệu gồm: Vỏ hộp có in sẵn thành phần nhãn hiệu “ALIPAS” và nhãn hiệu “NORDISK URKRAFT”, màng seal (giấy bóng), tem chống hàng giả để sản xuất thực phẩm chức năng giả của hai nhãn hiệu này. Sau khi mua được các nguyên liệu nêu trên, Ch 1 tiến hành sản xuất, đóng gói sản phẩm tại chỗ ở của mình thuộc thôn H Đ T, xã ĐQ, huyện ĐH, tỉnh TB bằng cách cho 60 viên nang cứng màu đỏ vào trong vỏ hộp nhựa thực phẩm chức năng giả nhãn hiệu ALIPAS và 60 viên nang cứng màu trắng vào trong vỏ hộp nhựa thực phẩm chức năng giả nhãn hiệu NORDISK URKRAFT. Sau đó Ch 1 đập nắp rồi cho vào trong vỏ hộp giấy giả của nhãn hiệu tương ứng và dán tem chống hàng giả lên vỏ hộp. Tiếp theo Ch 1 dùng giấy bóng (màng seal) bọc vỏ hộp lại và sử dụng máy khò làm cho giấy bóng co lại bao quanh hộp. Sau khi sản xuất xong, Ch 1 liên hệ được với 04 khách hàng để bán các sản phẩm này, trong đó có Lê Trọng H. Ch 1 đã bán cho H với giá là 27.000 đồng/ 01 hộp NORDISK URKRAFT giả và 23.000 đồng/ 01 hộp ALIPAS giả. Quá trình trao đổi mua bán giữa Ch 1 và H tính đến khi bị Công an phát hiện vào ngày 12/6/2024, H đã nhiều lần mua hàng từ Ch 1 và chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác định được số lượng cụ thể của từng loại thực phẩm trong từng lần mua bán giữa Ch 1 với H. Sau khi mua được hàng giả từ Ch 1, H chạy quảng cáo trên facebook, bán cho những người có nhu cầu qua 02 trang facebook có tên “ALIPAS-Sức Khỏe Đàn Ông Việt 24/7” và “Đàn Ông +” do H lập quản lý, với giá 199.000 đồng/ 02 hộp nhãn hiệu Nordisk Urkraft và 199.000 đồng/ 02 hộp nhãn hiệu ALIPAS. Trong đó: H đã bán cho anh Nguyễn Văn Tình (sinh năm 1993, trú tại thôn 3, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội) hơn 40 hộp phẩm chức năng giả nhãn hiệu ALIPAS. Ngày 12/6/2024, H mua của Ch 1 130 lọ thực phẩm chức năng nhãn hiệu NORDISK

URKRAFT giả với giá 3.510.000 đồng nhưng chưa thanh toán tiền cho Ch 1. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H mang 43 hộp catton màu nâu bên trong mỗi hộp catton có chứa 02 hộp nhựa màu trắng, tổng số 86 hộp nhãn hiệu NORDISK URKRAFT giả đựng trong bao tải dứa màu xanh đi gửi cho khách hàng tại điểm giao dịch Viettel Post thuộc tổ dân phố Quán Vã, phường Ba Hàng, thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện tạm giữ vật chứng là 86 hộp nhãn hiệu NORDISK URKRAFT giả. Sau đó tổ công tác đã đưa H về phòng trọ của H tại tổ dân phố 1, phường Ba Hàng, thành phố Phủ Yên thì H tiếp tục giao nộp 22 hộp catton màu nâu bên trong mỗi hộp catton có chứa 02 hộp nhựa màu trắng, tổng số 44 hộp nhãn hiệu NORDISK URKRAFT giả cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ tổng số 130 hộp nhãn hiệu NORDISK URKRAFT giả và bàn giao H cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên để giải quyết.

Căn cứ lời khai của Lê Trọng H, ngày 14/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn Ch 1 tại thôn HDT, xã ĐQ, huyện ĐH, tỉnh TB phát hiện thu giữ tại phòng ngủ của Ch 1: 01 máy khô nhiệt màu xanh nhãn hiệu Talon; 01 túi nilon bên trong chứa nhiều túi nilon loại nhỏ; 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng không có nắp đậy, có kích thước (10x5) cm. Theo Ch 1 khai đây là các công cụ, phương tiện mà Ch 1 đã sử dụng để phục vụ cho việc sản xuất, đóng gói 02 loại thực phẩm chức năng giả.

Ngày 13/06/2024, anh Nguyễn Văn T đã đến trình báo và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên 40 hộp thực phẩm chức năng nhãn hiệu ALIPAS mà anh T đã mua của Lê Trọng H.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm việc với Công ty Cổ phần dược phẩm ECO là đơn vị phân phối Ch hãng độc quyền nhãn hiệu ALIPAS tại thị trường Việt Nam; đại diện theo uỷ quyền anh Nguyễn Văn Tùng là trưởng phòng trade makerting của Công ty Cổ phần dược phẩm ECO đã cung cấp cho Cơ quan điều tra 04 mẫu sản phẩm thực phẩm chức năng mang nhãn hiệu ALIPAS hàng thật để phục vụ hoạt động điều tra.

Ngày 26/07/2024, bà Phạm Thị H là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bán buôn xuất nhập khẩu TC là nhà nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa đối với sản phẩm thực phẩm chức năng nhãn hiệu NORDISK URKRAFT tại Việt Nam đã cung cấp cho Cơ quan điều tra 03 mẫu sản phẩm thực phẩm chức năng nhãn hiệu NORDISK URKRAFT thật để phục vụ hoạt động điều tra.

Ngày 14/06/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đối với 40 vỏ hộp nhãn hiệu ALIPAS và tem dán nhãn trên vỏ hộp do anh Nguyễn Văn Tình cung cấp so với 04 mẫu vỏ hộp nhãn hiệu ALIPAS và tem dán nhãn do Công ty cổ phần dược phẩm ECO cung cấp có phải cùng một bản in in ra hay không.

Tại Kết luận giám định số 717/KL-KTHS ngày 19/06/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 40 vỏ hộp nhãn hiệu ALIPAS và tem dán nhãn trên vỏ hộp so với 04 mẫu vỏ hộp nhãn hiệu ALIPAS và tem dán nhãn trên vỏ hộp không phải do cùng một bản in in ra.

Ngày 11/7/2024 và ngày 28/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định trưng cầu giám định tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với: 130 nhãn dán trên hộp nhựa nhãn hiệu NORDISK URKRAFT, chỉ tiêu chất lượng trong 130 hộp tạm giữ của Lê Trọng H vào ngày 12/6/2024 so sánh với hàng thật là 03 hộp kim loại màu trắng bạc, nhãn hiệu NORDISK URKRAFT do Công ty trách nhiệm hữu hạn Bán buôn xuất nhập khẩu TC cung cấp; các chỉ tiêu chất lượng trong 40 lọ thủy tinh nhãn hiệu ALIPAS do anh Nguyễn Văn Tình cung cấp so sánh với hàng thật do Công ty cổ phần dược phẩm ECO cung cấp.

Tại Kết luận giám định số 5358/KL-KTHS ngày 31/07/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 40 lọ thủy tinh nhãn hiệu ALIPAS do anh Nguyễn Văn Tình cung cấp đều là hàng giả. Tại bản Kết luận giám định số 5729/KL-KTHS ngày 16/08/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 130 hộp sản phẩm ghi nhãn hiệu NORDISK URKRAFT tạm giữ của Lê Trọng H đều là hàng giả.

Tại Kết luận giám định số 5746/KL-KTHS ngày 05/09/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Các lớp in trên các nhãn dán của 130 hộp sản phẩm ghi nhãn hiệu NORDISK URKRAFT tạm giữ của Lê Trọng H so với các lớp in trên nhãn dán hàng thật do Công ty TNHH bán buôn xuất nhập khẩu TC cung cấp không cùng các bản in tương ứng in ra.

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Vũ Văn Ch 1 và Lê Trọng H về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự để điều tra. Ngày 28/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 11/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 4998/YC-CSĐT trưng cầu Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên xác định giá trị của 01 lọ sản phẩm NORDISK URKRAFT hàng thật, 01 lọ sản phẩm nhãn hiệu ALIPAS loại 30 viên/lọ hàng thật và 01 lọ sản phẩm nhãn hiệu ALIPAS loại 60 viên/lọ hàng thật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 147/KLĐG ngày 16/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên đã kết luận:

- Giá trị của 01 lọ thực phẩm bảo vệ sức khỏe Nordisk Urkraft (hàng thật) loại 68 viên/lọ; 620 mg/viên; sản xuất tại Pharmatech AS – Vallehellene 4, 1664 Rolvsøy, Norway (Na uy), nhập khẩu phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: Công ty bán buôn xuất nhập khẩu TC. Giá trị: 1.800.000 đồng.

- Giá trị của 01 lọ thực phẩm bảo vệ sức khỏe Men's Gingseng Alipas (hàng thật) loại 30 viên/lọ; sản xuất tại St.Paul Brands – 11842 Monarch Street, Garden Grove, CA 92841, U.S.A (Mỹ), nhập khẩu phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: Công ty cổ phần dược phẩm ECO. Giá trị: 750.000 đồng.

- Giá trị của 01 lọ thực phẩm bảo vệ sức khỏe Men's Gingseng Alipas (hàng thật) loại 60 viên/lọ; sản xuất tại St.Paul Brands – 11842 Monarch Street, Garden Grove, CA 92841, U.S.A (Mỹ), nhập khẩu phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: Công ty cổ phần dược phẩm ECO. Giá trị: 1.400.000 đồng.

Quá trình điều tra Vũ Văn Ch 1 khai: Khoảng 06/2023, để làm giả thực phẩm chức năng nhãn hiệu ALIPAS và nhãn hiệu NORDISK URKRAFT thì Ch 1 đã đặt mua các nguyên liệu là viên nang cứng màu đỏ và trắng của đối tượng tên Nguyễn Thị Th với giá 200 đồng/01 viên, tổng số lượng viên nang Ch 1 đã mua của Thấm là khoảng 60.000 viên và mua vỏ hộp giả, giấy bóng, tem chống hàng giả từ một đối tượng có tài khoản facebook tên “Dương Đức” khoảng 4-5 lần mỗi lần là 500 hộp và 500 tem, tổng số lượng khoảng 2000 hộp và tem. Sau đó Ch 1 thanh toán tiền cho Nguyễn Thị Th và Dương Đ qua hình thức chuyển khoản ngân hàng. Ch 1 tự đóng gói, dán tem nhãn thành sản phẩm giống như sản phẩm Ch hãng tại chỗ ở của mình thuộc thôn Hưng Đạo Tây, xã Đông Quang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và rao bán cho 04 khách hàng có nhu cầu, trong đó có Lê Trọng H. Ban đầu, Ch 1 khai đã bán cho H khoảng 03 đến 04 lần với tổng cộng khoảng 400 hộp cả 02 loại với giá 23.000 đồng/01 hộp ALIPAS và 27.000 đồng/01 hộp NORDISK URKRAFT, số lượng cụ thể từng lần thì Ch 1 không nhớ rõ, chỉ nhớ lần cuối vào khoảng cuối tháng 5/2024, Ch 1 bán cho H 100 hộp ALIPAS, H đã chuyển khoản thanh toán cho Ch 1 số tiền 2.300.000 đồng. Ngày 12/6/2024, Ch 1 bán cho H 130 hộp NORDISK URKRAFT, H chưa chuyển trả tiền cho Ch 1. Ngày 06/11/2024, Ch 1 thay đổi lời khai: Ch 1 chỉ bán hàng cho H lần đầu 50 hộp hàng giả nhãn hiệu ALIPAS, lần hai là khoảng 20 hộp hàng giả nhãn hiệu NORDISK URKRAFT, lần tiếp theo là 130 hộp NORDISK URKRAFT thì H bị bắt. Ngoài ra, Ch 1 còn bán quần áo cho H khoảng 4 - 5 lần.

Cơ quan điều tra đã sao kê tài khoản ngân hàng số 9979756789 của Vũ Văn Ch 1 mở tại ngân hàng MB Bank từ ngày 01/06/2023 đến tháng 06/2024 và xác định được tài khoản của Vũ Văn Ch 1 có giao dịch chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của một người có tên “NGUYEN THI TH” số 16166688888 mở tại ngân hàng TP Bank và tài khoản của người có tên “DUONG CH 1 DUC” số 0750107119007 mở tại ngân hàng MB Bank. Tại Công văn số 4452 ngày 31/12/2024 xác định chủ tài khoản là Nguyễn Thị Th (sinh năm 1990, trú tại thôn 9, xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội). Cơ quan điều tra đã làm việc với Th nhưng Thấm không thừa nhận việc bán viên nang cho Vũ Văn Ch 1 và không quen biết gì với Ch 1, số tài khoản 16166688888 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong đúng là của Th và Th sử dụng tài khoản này để giao dịch tiền mua bán thuốc Nam, thuốc Bắc qua mạng xã hội, ngoài ra Th còn bán thực

phẩm chức năng của Công ty Unicity từ Mỹ. Về các giao dịch chuyển khoản từ Vũ Văn Ch 1, Th cho biết có thể Ch 1 là một trong các khách hàng mua thuốc Nam, thuốc Bắc của Th qua mạng xã hội. Đối với tài khoản MB Bank số 0750107119007, ngân hàng MB Bank đã cung cấp thông tin chủ tài khoản là Dương Chung Đ (sinh năm 1996, trú tại Khu 1, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ). Cơ quan điều tra đã triệu tập và làm việc với Dương Ch 1 Đức tuy nhiên đối tượng không thừa nhận việc bán vỏ hộp thực phẩm giả, giấy bóng, tem chống hàng giả cho Vũ Văn Ch 1, Đức khai nhận việc phát sinh giao dịch với Vũ Văn Ch 1 là do Đ bán quần áo cho Ch 1 nên Ch 1 chuyển khoản trả tiền cho Đức.

Đối với số lượng hàng giả mà Ch 1 đã sản xuất và bán cho người khác, Ch 1 trình bày không nhớ rõ đã sản xuất được tổng cộng bao nhiêu sản phẩm và chỉ nhớ bán cho khoảng 04 khách hàng trong đó có Lê Trọng H, những người mua hàng còn lại thì Ch 1 không nhớ thông tin gì nên không có căn cứ để xác minh làm rõ các đối tượng này. Căn cứ giao dịch chuyển tiền giữa tài khoản ngân hàng của Ch 1 với tài khoản ngân hàng của H xác định từ ngày 26/02/2024 đến ngày 11/6/2024 H đã chuyển tiền cho Ch 1 tổng cộng 12 lần với tổng số tiền là 20.090.000 đồng, chưa tính lần giao dịch mua 130 hộp NORDISK URKRAFT vì H chưa chuyển tiền cho Ch 1.

Lê Trọng H khai: H quen biết với Vũ Văn Ch 1 thông qua mạng xã hội Facebook từ giữa năm 2023, tài khoản Facebook có tên “Hà Trung” do H và Ch 1 cùng trong hội nhóm “ADS Đông Y”. Khoảng cuối năm 2023, H tìm hiểu trên mạng thấy một số người bán các loại thực phẩm chức năng dành riêng cho nam giới rẻ hơn giá gốc của sản phẩm do hãng sản xuất bán ra thị trường. H nhắn tin cho những người này hỏi thì biết đây là hàng giả nên giá mới rẻ như vậy. Sau khi tìm kiếm, H trao đổi thông tin với Ch 1 thì biết Ch 1 có bán sản phẩm thực phẩm chức năng giả nhãn hiệu ALIPAS và nhãn hiệu NORDISK URKRAFT. H nảy sinh ý định mua các loại thực phẩm chức năng này để bán lại cho những người khác nhằm mục đích kiếm lời. H đồng ý mua của Ch 1 với giá 23.000 đồng/01 hộp ALIPAS, 27.000 đồng/01 hộp NORDISK URKRAFT. H thực hiện ý định của mình bằng cách lập 02 trang mạng xã hội facebook có tên “ALIPAS-SứcKhỏeĐànÔng Việt 24/7” và “Đàn Ông +” rồi thuê người chạy quảng cáo đăng hình ảnh, video thực phẩm chức năng NORDISK URKRAFT và ALIPAS là “chống xuất tinh sớm” với giá 199.000 đồng/02 hộp. H đã nhiều lần mua hàng của Ch 1 và chuyển tiền hàng vào số tài khoản 9979756789 ngân hàng MBBank cho Ch 1. Tổng số đơn hàng H bán được từ khoảng tháng 12/2023 cho đến khi bị phát hiện là khoảng 400 hộp ALIPAS và khoảng 600 hộp NORDISK URKRAFT.

Đối với số khách hàng đã mua hàng của H, H cung cấp cho Cơ quan điều tra một danh sách khách hàng do H tự thống kê lại sau khi bán được hàng gồm 221 đơn hàng trùng khớp với bảng thống kê vận chuyển đơn do tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội Tổng công ty bưu Ch viễn thông Viettel cung cấp cho Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, trong số các đơn hàng này có nhiều đơn hàng đã bị hoàn chưa xác định cụ thể số lượng bao nhiêu do chưa làm việc được hết với khách hàng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và ra quyết định ủy thác điều

tra đến Cơ quan điều tra nơi có khách hàng mua hàng trong danh sách nêu trên. Đến nay chỉ xác minh được 144 trong số 221 đơn hàng mà H cung cấp và chỉ có 46 khách hàng xác nhận đã mua hàng trên hai trang quảng cáo của H phù hợp với danh sách của H. Hầu hết các khách hàng đã sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả đã vứt bỏ không còn lưu giữ sản phẩm, một số khách hàng không nhớ đã mua sản phẩm loại gì, chỉ có khách hàng ông Trương Đức Mai (sinh năm 1964, trú tại 1H Cư Xá Phan Đăng Lưu, phường 3, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh) giao nộp 04 hộp nhãn hiệu NORDISK URKRAFT. Tổng cộng đã thu giữ được của Hoà: 60 hộp NORDISK URKRAFT + 130 hộp thu giữ của bị cáo = 190 hộp; 139 hộp ALIPAS trong đó có 40 hộp do anh Nguyễn Văn Tình giao nộp. Còn các đơn hàng không xác định được người mua, người mua không thừa nhận việc mua hàng hay khách hàng không có mặt tại địa phương và còn tổng cộng 77 đơn hàng chưa xác minh được. H xác định chỉ mua 02 loại sản phẩm nhãn hiệu NORDISK URKRAFT và ALIPAS giả của Vũ Văn Ch 1, không mua của ai khác và không mua quần áo như Ch 1 đã khai. H mua khoảng 7 đến 8 lần tập trung nhiều vào tháng 5, 6/2024, mỗi lần khoảng 100 sản phẩm thanh toán cho Ch 1 bằng hình thức chuyển khoản và không nhớ đã chuyển cho Ch 1 bao nhiêu tiền.

Căn cứ trên danh sách 221 đơn hàng mà Lê Trọng H đã bán cho các khách hàng với tổng số lượng 715 lọ sản phẩm các loại, tuy nhiên với tài liệu chứng cứ thu thập được chỉ đủ căn cứ chứng minh 46 đơn hàng trong số 221 đơn hàng nêu trên mà khách hàng xác nhận đã mua hàng với số lượng tổng cộng là 60 lọ sản phẩm NORDISK URKRAFT giả, 105 lọ sản phẩm nhãn hiệu ALIPAS giả (trong đó có 40 lọ do anh Nguyễn Văn Tình giao nộp) và 34 lọ sản phẩm mà khách hàng không xác định được là loại sản phẩm gì nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo sẽ xác định là sản phẩm ALIPAS có giá thấp hơn, tổng là 139 lọ ALIPAS và 130 lọ sản phẩm nhãn hiệu NORDISK URKRAFT giả thu giữ của H có thể xác định số lượng sản phẩm mà Ch 1 đã bán cho H mà cơ quan điều tra có đủ tài liệu để chứng minh là 190 lọ sản phẩm nhãn hiệu NORDISK URKRAFT giả và 139 lọ sản phẩm nhãn hiệu ALIPAS giả. Tính theo giá trị hàng thật của hai sản phẩm này do Công ty trách nhiệm hữu hạn bán buôn xuất nhập khẩu TC và Công ty Cổ phần dược phẩm ECO cũng như theo giá trị tại Kết luận định giá tài sản số 147/KLĐG ngày 16/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên cung cấp cụ thể là 1.800.000 đồng/01 lọ sản phẩm nhãn hiệu NORDISK URKRAFT thật và 1.400.000 đồng/01 lọ sản phẩm nhãn hiệu ALIPAS thật thì tổng giá trị số hàng giả tính theo giá trị hàng thật mà Vũ Văn Ch 1 đã sản xuất và bán cho Lê Trọng H là: $190 \times 1.800.000 \text{ đồng} = 342.000.000 \text{ đồng}$; $139 \times 1.400.000 \text{ đồng} = 194.600.000 \text{ đồng}$. Tổng bằng 536.600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hà Thế Q yêu cầu trả lại số tiền đã mua thuốc trên 02 trang Facebook của H là 2.600.000 đồng; những bị hại còn lại không yêu cầu đền nghị gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2025/HSST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên) đã tuyên bố bị cáo Vũ Văn Ch 1 phạm tội “Sản xuất, buôn bán

hàng giả là thực phẩm” và bị cáo Lê Trọng H phạm tội “Buôn bán hàng giả là thực phẩm”.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 193, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Ch 1 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2024.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 193, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trọng H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2024.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 23/6/2025 bị cáo Lê Trọng H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 07/7/2025 bị hại Phạm Văn Ch kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với cả hai bị cáo Vũ Văn Ch 1 và Lê Trọng H. Buộc bị cáo Lê Trọng H phải hoàn trả số tiền ông Ch đã mua sản phẩm thực phẩm giả là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Ngày 25/7/2025 bị cáo Lê Trọng H có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu; bị cáo Lê Trọng H giữ nguyên nội dung xin rút kháng cáo, bị hại Phạm Văn Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với cả hai bị cáo Vũ Văn Ch 1 và Lê Trọng H. Giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo Lê Trọng H phải hoàn trả số tiền ông Ch đã mua sản phẩm thực phẩm giả là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Bị cáo Lê Trọng H nhất trí bồi thường cho ông Ch số tiền 10.000.000 đồng; các bị cáo Ch 1 và H đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Xét kháng cáo của bị hại về phần hình phạt đối với các bị cáo: Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng, mức án đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Về bồi thường: Tại phiên tòa bị cáo H đã nhất trí bồi thường cho ông Ch số tiền 10.000.000 đồng nên cần khi nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Văn Ch về phần hình phạt đối với các bị cáo; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa án sơ thẩm về phần bồi thường.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo không có yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 21/7/2025 bị cáo Lê Trọng H đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, căn cứ khoản 2 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án đã thông báo việc rút kháng cáo theo quy định. Đơn kháng cáo của bị hại Phạm Văn Ch làm trong thời hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại: Đề nghị tăng hình phạt đối với cả hai bị cáo Vũ Văn Ch 1 và Lê Trọng H. Giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo Lê Trọng H phải hoàn trả số tiền ông Ch đã mua sản phẩm thực phẩm giả là 10.000.000đ (mười triệu đồng), HĐXX xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Xét thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Văn Ch về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn Ch 1 và Lê Trọng H.

Đối với yêu cầu buộc bị cáo Lê Trọng H phải hoàn trả số tiền ông Ch đã mua sản phẩm thực phẩm giả là 10.000.000đ (mười triệu đồng), HĐXX xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo Lê Trọng H nhất trí bồi thường cho ông Ch số tiền 10.000.000đ, do bị cáo chưa bồi thường ngay nên căn cứ các quy định của pháp luật để buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị hại Phạm Văn Ch được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Văn Ch. Giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa án sơ thẩm về phần bồi thường.

1. Về hình phạt Ch:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 193, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Ch 1 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*”. Thời hạn tù hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2024.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 193, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trọng Hoà 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Buôn bán hàng giả là thực phẩm*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 193 Bộ luật Hình sự phạt mỗi bị cáo Vũ Văn Ch 1, Lê Trọng H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước (Như bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Lê Trọng H phải bồi thường cho ông Phạm Văn Ch số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị hại Phạm Văn Ch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG MINH TUÂN